

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/HSST
Ngày: 24/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hải, bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; sinh ngày 16/4/1980; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số X đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1943 và bà Trần Thị M, sinh năm 1946; cả hai đang trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con thứ năm trong gia đình có sáu chị em; vợ là Nguyễn Mỹ Thùy TR, sinh năm 1995; hiện trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo có một con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn H; địa chỉ: Số X đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L; chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trung T1, sinh năm 1990; trú tại số X Quốc lộ 20, Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1991; trú tại số X đường L, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là nhân viên lái xe hợp đồng của Công ty trách nhiệm hữu hạn H (viết tắt là công ty H), có trụ sở tại số X đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng 17 giờ ngày 14/12/2017, T được công ty H giao nhiệm vụ lái xe ô tô tải, biển số 49C-036.XX chở hàng từ thành phố Bảo Lộc đi tỉnh Đồng Nai; trước khi đi T có nhờ anh Nguyễn Tuấn A đi cùng để phụ xe cho mình. Khi T chạy xe đến xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc thì nhận được thông báo từ bạn bè cho biết, hiện đang có đoàn kiểm tra xe quá tải trên đường, vì vậy T không đi nữa; lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 chiếc lốp của xe ô tô biển số 49C-036.XX do công ty H mới thay. Để thực hiện hành vi, T điều khiển xe tải đến tiệm vá vỏ của anh Nguyễn Trung T1, tại địa chỉ: X Quốc lộ 20, thôn X, xã Đ, thành phố B; tại đây T nói với anh T1, do 02 chiếc lốp mới bị đảo nên yêu cầu anh T1 thay bằng 02 chiếc lốp cũ. Sau đó T chỉ cho anh T1 lấy 01 chiếc lốp sơ cua, 01 chiếc lốp cũ để trên thùng xe, thay vào 02 chiếc lốp mới của hàng bánh phía trước thì anh T1 đồng ý. Sau khi thay lốp xong do T không có tiền để trả công cho anh T1, vì vậy T nói với anh T1 cho T gửi lại 02 chiếc lốp xe, hôm sau sẽ có người đến lấy và trả tiền công cho anh T1. Sau đó T điều khiển xe quay về, khi chạy đến khu vực chợ mới Bảo Lộc thì T giao xe cho Tuấn A mang xe về trả công ty H, đồng thời T dặn Tuấn A không được nói với ai về việc mình đã thay 02 chiếc lốp.

Khi Tuấn A đưa xe về thì ông Ngô Văn L (là giám đốc) và ông Ngô Văn L2 (là quản lý) công ty H phát hiện sự việc. Thấy vậy, ông L2 có gọi điện yêu cầu T trả lại 02 lốp xe nhưng T không trả, vì vậy ông L đã trình báo sự việc đến Công an phường 1, thành phố Bảo Lộc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc lốp xe trả lại cho công ty H, ông Ngô Văn L là người đại diện theo pháp luật của Công ty H không yêu cầu gì. Theo kết luận định giá ngày 06/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì 02 chiếc lốp xe ô tô loại 1200R20, nhãn hiệu Roadone của công ty H trị giá 14.800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKSBL, ngày 17 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Bị cáo T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo

Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 14/12/2017, lợi dụng việc được công ty H giao cho quản lý chiếc xe ô tô tải biển số 49C-036.XX đi chở hàng, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi đổi 02 chiếc lốp xe cũ để chiếm đoạt 02 chiếc lốp xe mới, có trị giá tài sản là 14.800.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất hành vi do bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi nên áp cần dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc lốp xe ô tô trả lại cho công ty H, ông Ngô Văn L là người đại diện theo pháp luật của công ty H không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng